

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2026/HS-ST
Ngày 21 - 4 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Vinh Quang.

Bà Bùi Thị Bích Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1974; tại thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã Y, tỉnh Phú Thọ); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu V, phường C, TP Cần Thơ; chỗ ở hiện tại: Thôn Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Đại Thị G (đều đã chết); có vợ Nguyễn Thị T1 và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2025 và chuyển tạm giam từ ngày 19/6/2025 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh P, “có mặt”.

- Bị hại: Ông Phùng Văn T2, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn C V, xã Y, tỉnh Phú Thọ, “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị U, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ, “vắng mặt”.

- Người làm chứng:

1. Ông Đào Văn T3, sinh năm 1977; địa chỉ: xã Y, tỉnh Phú Thọ, “vắng mặt”.
2. Ông Nguyễn Thiên N, sinh năm 1989; địa chỉ: xã T, tỉnh Phú Thọ, “vắng mặt”.
3. Ông Nguyễn Tiến T4, sinh năm 1982; địa chỉ: xã T, tỉnh Phú Thọ, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9h00' ngày 09/6/2025 Nguyễn Anh T, sinh năm 1974 có địa chỉ thường trú tại khu V, phường C, thành phố Cần Thơ, hiện đang sinh sống tại thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nay là thôn Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ cùng con trai là Nguyễn Thế Đ và các anh Đào Văn T3, sinh năm 1977; trú tại xã B, huyện Y (cũ), nay là xã Y, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Thiên N, sinh năm 1989, Nguyễn Tiến T4, sinh năm 1982 đều ở xã T, huyện Y (cũ), nay là xã T, tỉnh Phú Thọ ngồi ăn cơm, uống rượu tại gian phòng tầng 1 nhà ở của Nguyễn Anh T ở thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ), nay là thôn Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ.

Đến khoảng 09h20' cùng ngày thì Phùng Văn T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH đến nhà Nguyễn Anh T với mục đích để đòi nợ số tiền 800.000 đồng do Nguyễn Anh T vay của Phùng Văn T2. Khi Phùng Văn T2 đến thì Nguyễn Anh T, T4, N và T3 mời Phùng Văn T2 ngồi uống rượu, sau đó Phùng Văn T2 đi vào ngồi phía bên tay trái Nguyễn Anh T nhưng không ăn và cũng không uống rượu, lần lượt bên tay trái Phùng Văn T2 là T4, T3 và N. Tại đây, Phùng Văn T2 chửi Nguyễn Anh T là "*Đ. mẹ ông làm gì mà tôi gọi mãi không nghe máy*", Nguyễn Anh T nói với Phùng Văn T2 là "*Mày là con là cháu mày chửi cái gì*", Phùng Văn T2 chửi Nguyễn Anh T tiếp "*Đ. mẹ mày có tin bố mày đánh mày luôn không*".

Ngay sau đó, Phùng Văn T2 tát vào mặt Nguyễn Anh T 03 phát làm Nguyễn Anh T rất bức tức, dẫn đến Nguyễn Anh T và anh Phùng Văn T2 lao vào giằng co, du đẩy nhau Nguyễn Anh T bị Phùng Văn T2 du đẩy va vào tủ kính làm một mặt của chiếc tủ bị vỡ thành nhiều mảnh kính, lòng bàn chân phải Nguyễn Anh T dẫm vào mảnh kính bị chảy máu; Phùng Văn T2 cũng bị ngã ngồi quay lưng về phía cửa ra vào phía sau. Ngay lúc này, Nguyễn Anh T quan sát thấy giá để dao gần tủ kính ở cửa ra vào có 02 con dao, trong đó có 01 con dao dạng dao thái và 01 con dao dạng dao băm chặt, Nguyễn Anh T dùng tay phải cầm lấy 01 con dao loại dao băm chặt có tổng chiều dài là 34cm, phần lưỡi

được làm bằng kim loại dài 22cm, có một lưỡi sắc, đầu bằng, bản rộng của lưỡi rộng 9cm, chuôi được làm bằng gỗ đi đến gần Phùng Văn T2, đứng đối diện với anh Phùng Văn T2 đang ngồi bệt dưới sàn nhà, cách khoảng 01m đến 1,5m rồi dùng tay phải đưa dao từ dưới hướng lên trên về trước, đầu dao cao cách mặt đất khoảng hơn 1m chém 01 phát hướng từ trên xuống dưới, chệch chéo từ phải qua trái hướng vào người anh Phùng Văn T2, thấy vậy Phùng Văn T2 giơ tay phải lên đỡ nên trúng vào cẳng tay phải.

Lúc này T3, T4 và N vẫn đang ngồi tại chỗ như lúc đầu uống rượu, thấy vậy T3, T4 và N đều đứng dậy; T4 và N đứng phía sau T3 giáp tường cửa phía sau và nhà bếp, T3 đứng phía trước T4 và N ngang bên tay trái Nguyễn Anh T, hai tay đẩy vào vùng ngực của Nguyễn Anh T để ngăn không cho Nguyễn Anh T chém Phùng Văn T2. Ngay sau đó, Nguyễn Anh T tiếp tục giơ con dao trên hướng từ dưới hướng lên, đầu mũi dao cách mặt đất khoảng 1,7m, vẫn đứng đối diện với Phùng Văn T2 cách khoảng 01m, chân phải của Nguyễn Anh T bước lên 01 bước chệch chéo về bên phải (bên trái của Phùng Văn T2), lúc này anh Phùng Văn T2 đang ngồi bệt dưới sàn nhà, hai chân giơ lên hướng về phía Nguyễn Anh T, hai tay giơ lên trước mặt, thân người ngả về phía sau, nghiêng về bên phải phía tường nhà bếp, Nguyễn Anh T vươn người về phía Phùng Văn T2 chém 01 phát từ trên xuống dưới, chệch chéo từ phải qua trái trúng vào cổ trái, khi chém xong Nguyễn Anh T rút dao về thì tay trái Phùng Văn T2 vẫn ở vị trí như trên, nên phần lưỡi dao cứa vào cẳng tay trái của Phùng Văn T2.

Sau đó, T3 định rằng lấy con dao Nguyễn Anh T đang cầm nhưng không giằng được, làm ngón trỏ phải của T3 bị lưỡi dao cắt vào chảy máu. Sau khi chém xong phát thứ hai Nguyễn Anh T thấy vùng cổ bên trái, cẳng tay phải và cẳng tay trái của Phùng Văn T2 bị chảy nhiều máu nên Nguyễn Anh T nói với T3, T4 và N là "các chú giúp anh tý cả nhờ nó chảy nhiều máu quá thì nó chết". Thấy vậy T3, T4 và N đưa Phùng Văn T2 đi Bệnh viện cấp cứu. Sau đó, Nguyễn Anh T để con dao đã sử dụng chém Phùng Văn T2 trên chiếc hộp sắt giáp tủ kính, rồi Nguyễn Anh T cùng cháu Đ dọn dẹp nhà. Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Anh T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi của mình như nêu trên.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường nơi xảy ra vụ việc là tại nhà ở của Nguyễn Anh T ở tại thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) nay là thôn Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ, hiện trường không còn nguyên vẹn do sau khi xảy ra sự việc đã được dọn dẹp. Phía Bắc tiếp giáp nhà bà T5; phía Nam tiếp giáp nhà ông Xoan B; phía Đông tiếp giáp đường dân sinh; phía Tây tiếp giáp đường tỉnh lộ 305. Ngôi nhà là nhà hai tầng một tum, mặt trước hướng phía Tây, tầng 1 có một phòng khách, một phòng vệ sinh, một phòng bếp và khu vực giếng. Phòng khách có hai cửa ra vào,

một cửa phía Tây làm bằng kim loại hai cánh, kích thước 1,8m x 1,9m mở từ trong ra; một cửa phía Đông làm bằng kim loại một cánh, kích thước 0,8m x 1,73m mở từ trong ra khu vực giếng. Từ cửa phía T6 đi ra là khu vực sân gạch đất nung, kích thước 15,4m x 5m. Bên ngoài tầng 1 phía Tây có làm bậc hè, kích thước 1,8m x 3,5m. Bên trong phòng khách có cầu thang ở góc phía T, trên mặt nền nhà có kê một số ghế nhựa, bàn gỗ cùng một số đồ dùng gia dụng. Kiểm tra tại phòng khách phát hiện một số dấu vết chất dịch màu đỏ bám dính trên nền nhà, ghế nhựa, nôi điện, bàn, dép tất cả nằm trên diện 3,5m x 4m được ký hiệu số 1.

Mặt nền phòng khách có kích thước 4,5m x 4,67m. Tại vị trí giáp tường phía Bắc và cánh cửa ra vào phía Tây 2,2m có kê một giá kim loại có kích thước 0,6m x 0,5m x 0,3m, trên giá có cài 01 con dao chuôi gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 23cm, chuôi dài 12cm, bản rộng 5cm được ký hiệu là số 2. Tại vị trí giáp tường phía Bắc và cánh cửa ra vào phía Tây 1,3m, trong phòng khách có kê một tủ kính có kích thước 0,4m x 0,8m x 1,33m, kiểm tra tại mặt phía Nam tủ có kích thước 1,19m x 36cm phát hiện vết nứt vỡ kính tiết diện 35cm x 55cm, vị trí thấp nhất của vết cao cách nền nhà 65cm được ký hiệu là số 3. Tại vị trí tiếp giáp tường phía Bắc và phía Tây tủ kính có để một hộp bìa cát tông, kích thước 30cm x 20cm x 11cm, mặt phía trên hộp bìa cát tông có để hai con dao kim loại có chuôi gỗ, trong đó có một con dao có chiều dài là 34cm, phần lưỡi được làm bằng kim loại dài 22cm, có một lưỡi sắc, đầu bằng, bản rộng của lưỡi rộng 9cm trên thân dao có bám dính chất màu nâu đỏ; một con dao có chiều dài 27,6cm, chuôi dài 10,6cm, bản rộng 4,7cm, cách hộp bìa cát tông về phía Tây và giáp tường phía Bắc phát hiện một quạt điện không rõ nhãn hiệu, màu xanh bị bung gãy cánh và lồng quạt, vị trí hai con dao và lồng quạt được ký hiệu số 4. Kiểm tra tại khu vực bậc hè bên ngoài tầng 1, tại vị trí cách tường phía Tây 55cm và cách mép phía Nam 7cm của bậc hè phát hiện một con dao thân bằng kim loại, chuôi gỗ dài 47cm, chuôi dài 13,4cm, bản rộng 5,5cm được ký hiệu số 5. Kiểm tra tại mặt nền sân phát hiện vùng chất dịch màu nâu đỏ nằm trên diện 3m x 1,2m, vùng tâm cách bậc hè 4,7m và cách mép phía Nam của sân 2,4m được ký hiệu là số 6.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan CSĐT đã tạm giữ các đồ vật, tài liệu liên quan gồm: 01 con dao chuôi gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 23cm, chuôi dài 12cm, bản rộng 5cm; 01 con dao có chiều dài 27,6cm, chuôi dài 10,6cm, bản rộng 4,7cm; 01 con dao thân bằng kim loại, chuôi gỗ dài 47cm, chuôi dài 13,4cm, bản rộng 5,5cm; 02 mảnh thủy tinh (mảnh vỡ của tủ kính); 01 con dao có chiều dài 30cm, chuôi dài 11cm, rộng 9,2cm trên thân dao có bám dính chất màu nâu đỏ.

*** Kết quả thực nghiệm điều tra:**

Ngày 15/8/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P tiến hành thực nghiệm điều tra, cho bị cáo Nguyễn Anh T thực hiện diễn lại toàn bộ diễn biến hành vi dùng dao chém gây thương tích cho anh Phùng Văn T2 như thế nào. Quá trình thực nghiệm có sự chứng kiến của bị hại là anh Phùng Văn T2, kết quả cho thấy: Cả 2 nhát chém, bị can đều cầm dao bằng tay phải, con dao loại bấm chặt dài 34cm, chuôi gỗ, bản rộng dao là 9 cm.

Nhát chém thứ nhất, bị cáo vung dao từ dưới lên, mũi dao cách mặt đất 1,4m khi đó bị hại đang ở tư thế ngồi bệt dưới đất, đối diện với bị cáo, tay phải bị hại dơ lên phía trước mặt để đỡ dao, khi đó anh T3, anh T4, anh N vẫn ngồi tại chiếu, bị cáo chém 1 phát chéo chéo từ phải qua trái, từ trên xuống dưới trúng vào cẳng tay phải của bị hại.

Nhát chém thứ hai, anh T3 đứng dậy tiến đến dùng tay phải ấn vào ngực bị cáo để đẩy bị cáo ra ngoài. Bị cáo tiếp tục vung dao từ dưới lên, mũi dao cách mặt đất 1,7m, chân phải bị cáo bước 1 bước chéo chéo về bên phải, bị hại vẫn ngồi bệt dưới đất thân người hướng ra phía sau, hai chân giơ lên hướng về phía bị cáo, phần cổ của bị hại cách mũi dao khoảng 1,2m, hai tay bị hại giơ lên trước mặt để đỡ. Bị cáo vuron người chém 1 nhát chéo chéo từ phải qua trái, từ trên xuống trúng vào cổ trái của bị hại.

Hành vi của bị cáo trong quá trình thực nghiệm điều tra được bị hại công nhận là đúng và phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại, nhân chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

*** Đối với thương tích của bị hại Phùng Văn T2:**

- Tại Biên bản xác minh thương tích ban đầu ngày 09/6/2025 tại Khoa chấn thương chỉnh hình Bệnh viện đa khoa tỉnh V xác định: Bệnh nhân Phùng Văn T2 vào khoa hồi 12h36' ngày 09/6/2025, trong tình trạng bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt, có vết thương cẳng tay trái, cẳng tay phải, cổ. Vết thương lóc da mặt sau cẳng tay trái khoảng 2x5cm, bờ mép sắc gọn tổn thương mạch máu gân cơ, vết thương mặt sau cẳng tay phải khoảng 8x3cm, tổn thương mạch máu thần kinh cơ, vết thương vùng cổ trái kích thước 10 x 4cm bờ mép sắc gọn lộ gân cơ, tổn thương mạch máu gân cơ.

- Tại Bệnh án ngoại khoa số 00037902/25 ngày 11/7/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh V xác định: Bệnh nhân Phùng Văn T2 vào viện hồi 12h08' ngày 09/6/2025, ra viện lúc 13h00 ngày 16/6/2025 với các tổn thương như mô tả tại biên bản xác minh thương tích ban đầu. Tại phiếu phẫu thuật thủ thuật ngày 09/6/2025 của Bệnh viện đa khoa tỉnh V mô tả quá trình phẫu thuật với anh Phùng Anh T7 như sau: Sát khuẩn da vùng cổ, trải toan bọc lộ vết mổ thấy có

vết thương vùng cổ trái kích thước 10x4x3cm, bờ mép sắc gọn bọc lộ gân cơ đứt cơ ức đòn chũm; Tiến hành cắt lọc tổ chức bẩn dập nát khâu nối gân cơ ức đòn chũm, cầm máu bằng dao điện; đặt 01 dẫn lưu 48-72h, đóng vết mổ 2 lớp, băng vết mổ. Kiểm tra vết thương cẳng tay phải: Vết thương mặt sau cẳng tay phải kích thước 8 x 3cm đứt gân cơ duỗi cổ tay trụ, gân cơ duỗi ngón út, mảnh xương trụ kích thước 1cm; tiến hành cắt lọc vết thương khâu nối gân cơ duỗi cổ tay trụ, gân cơ duỗi ngón út, bơm rửa làm sạch vết mổ, cầm máu bằng dao điện, đặt 01 ống dẫn lưu rút sau 48-72h, đóng vết mổ 2 lớp. Kiểm tra vết thương cẳng tay trái: Vết thương phần mềm lóc da mặt sau cẳng tay trái kích thước 5x2cm bờ sắc gọn, tiến hành cắt lọc vết thương, khâu vết thương.

*** Các kết luận giám định:**

- Ngày 09/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã tiến hành trưng cầu giám định Trung tâm Giám định y khoa Pháp y tỉnh V giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích của Phùng Văn T2; Cơ chế hình thành thương tích; nếu không được cấp cứu kịp thời thì có dẫn đến tử vong không.

+ Tại bản kết luận giám định số 165 ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh V (cũ) kết luận: Vết thương mặt bên cổ trái (10 x 4) cm, đã phẫu thuật, xếp 04%; vết thương lóc da mặt sau cẳng tay trái (5 x 2) cm, đã phẫu thuật, xếp 02%; vết thương mặt sau cẳng tay phải, tổn thương mạch máu thần kinh cơ (8 x 3) cm, đã phẫu thuật, xếp 02%; hiện tại đang sự đang điều trị, chưa đánh giá được hết mức độ tổn thương, chờ ra viện ổn định giám định bổ sung. Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích đã mô tả trên do vật sắc gây nên. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, không có mục xác định nếu không được cấp cứu kịp thời thì có dẫn đến tử vong không.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phùng Văn T2 tại thời điểm hiện tại là 08% (tám phần trăm).

- Ngày 15/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã có văn bản gửi Bệnh viện Đ đề nghị cung cấp: Các vết thương trên cơ thể của Phùng Văn T2 có phải là các vùng trọng yếu trên cơ thể của Phùng Văn T2 không; nếu không được cấp cứu kịp thời thì có dẫn đến tử vong không? Ngày 14/8/2025, Bệnh viện Đ có văn bản số 122 cung cấp: Các thương tích của người bệnh Phùng Văn T2 có vào vùng trọng yếu của cơ thể, cụ thể: Vết thương vùng cổ trái

kích thước 10cm x 4cm bờ sắc gọn, lộ gân cơ tổn thương mạch máu gân cơ. Vết thương lóc da mặt sau cẳng tay trái kích thước 5cm x 2cm bờ sắc gọn tổn thương mạch máu gân cơ. Vết thương mặt sau cẳng tay phải kích thước 8cm x 3cm tổn thương mạch máu thần kinh cơ; nếu bệnh nhân không được cấp cứu kịp thời vẫn có thể dẫn đến tử vong.

- Ngày 14/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã tiến hành trưng cầu giám định bổ sung Trung tâm giám định Pháp y tỉnh P giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích của Phùng Văn T2.

+ Tại bản kết luận giám định số 20 ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh P kết luận: Các kết quả chính: Sẹo vết thương phần mềm mặt ngoài cổ trái kích thước trung bình xếp: 04%; sẹo vết thương phần mềm 1/3 giữa C (gấp duỗi ngón IV - V hạn chế) xếp: 02%; sẹo dẫn lưu cẳng tay phải kích thước nhỏ xếp: 01%; sẹo vết thương phần mềm 1/3 giữa mặt trong cẳng tay trái kích thước trung bình xếp: 02%; mẻ xương trụ phải can liền tốt (mẻ xương dài) xếp: 03%. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phùng Văn T2 tại thời điểm hiện tại là 11% (mười một phần trăm).

- Ngày 16/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã tiến hành trưng cầu giám định V giám định ADN trên 01 con dao bằng kim loại dài 34 cm, phần chuôi dao bằng gỗ, bản rộng dao là 9 cm, trên thân dao có bám dính chất dịch màu nâu đỏ mà Nguyễn Anh T sử dụng chém gây thương tích cho Phùng Văn T2 với mẫu máu của Nguyễn Anh T (được ký hiệu là A1); chất màu nâu đỏ thu tại 02 vị trí ở hiện trường (được ký hiệu là A2, A3); mẫu máu của Phùng Văn T2 (được ký hiệu là A4); mẫu máu của Đào Văn T3 (được ký hiệu là A5) để xác định trên mẫu dao có bám dính máu người không; nếu có thì có phải là máu của Phùng Văn T2, Đào Văn T3 và chất màu nâu đỏ thu tại 02 vị trí ở hiện trường, được ký hiệu là A2, A3 không?. Tại bản kết luận giám định số HT348.25/PY-XNSH ngày 30 tháng 6 năm 2025 của V kết luận:

+ Dấu vết trên bề mặt chuôi dao và thân dao của con dao gửi giám định có sinh phẩm của người, có ADN nhiễm sắc thể thường bị trộn lẫn trùng khớp với nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của Phùng Văn T2 (ký hiệu A4) và Đào Văn T3 (ký hiệu A5);

+ Dấu vết trên bề mặt chuôi dao và thân dao của con dao gửi giám định có sinh phẩm của người, có ADN nhiễm sắc thể thường bị trộn lẫn, trong đó có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ chất

màu nâu đỏ thu tại 02 vị trí ở hiện trường, được ký hiệu là A2 và A3;

+ Chất màu nâu đỏ thu tại 02 vị trí ở hiện trường, được ký hiệu là A2 và A3 là sinh phẩm của người, có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của Phùng Văn T2, được ký hiệu là A4.

- Ngày 14/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã tiến hành trưng cầu giám định Phòng K Công an tỉnh P giám định vũ khí đối với 01 con dao bằng kim loại dài 34cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 11cm, bản rộng 9 cm mà Nguyễn Anh T sử dụng chém gây thương tích cho Phùng Văn T2 có phải là vũ khí không? Nếu có thì là vũ khí loại gì? Tại bản kết luận giám định số 991 ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận:

+ Mẫu vật gửi giám định là dao có tính sát thương cao (dao sắc) theo khoản 6, điều 2, Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và theo mục 2, Phụ lục 5 Danh mục dao có tính sát thương cao ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1 Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

(Mẫu vật gửi giám định thuộc vũ khí thô sơ nếu sử dụng với mục đích để thực hiện hành vi phạm tội, gây rối, làm mất trật tự công cộng hoặc chống đối cơ quan, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, người thi hành công vụ theo điểm b, khoản 4, điều 2, Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

+ Mẫu vật gửi giám định thuộc vũ khí quân dụng nếu sử dụng với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật theo điểm d khoản 2 Điều 2 Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.).

- Ngày 25/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P có văn bản đề nghị Phòng K Công an tỉnh P đề nghị cung cấp thông tin liên quan đến kết luận giám định số 991 đối với có 01 con loại dao bấm chặt, dài 34cm, phần lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 22cm, có một lưỡi sắc, đầu bằng, bản rộng của lưỡi rộng 9 cm, phần chuôi được làm bằng gỗ mà Nguyễn Anh T đã sử dụng chém gây thương tích cho Phùng Văn T2 tổn hại sức khỏe 11% có phải là vũ khí quân dụng không.

+ Ngày 26/11/2025, Phòng K Công an tỉnh P có văn bản cung cấp: Tại bản kết luận giám định số 991/KL-KTHS ngày 31/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh P đã kết luận mẫu vật có tính sát thương cao (Dao sắc). Theo điểm d khoản 2 Điều 2 Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thì dao có tính sát thương cao (Dao

sắc) là vũ khí quân dụng khi sử dụng với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái phát luật.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Anh Phùng Văn T2 yêu cầu bị cáo Nguyễn Anh T phải bồi thường tiền viện phí nằm điều trị tại Bệnh viện Đ từ ngày 09/6/2025 đến ngày 16/6/2025 là 20.000.000 đồng; chi phí bồi thường thu nhập cá nhân trong thời gian điều trị là 7.000.000 đồng; chi phí cho người đi chăm sóc khoảng 5.000.000 đồng; chi phí cho tổn thất về tinh thần 268.000.000 đồng, tổng là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Ngoài ra, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường bất kỳ khoản tiền nào khác. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo T chưa bồi thường bất kỳ khoản tiền nào theo yêu cầu của bị hại.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKSPT-P2 ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “*Giết người*” và tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 123 và khoản 1 Điều 304; điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 55 và 57 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “*Giết người*” và xử phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải chấp hành hình phạt chung cả hai tội là từ 08 năm đến 09 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại.

Ý kiến những người tham gia tố tụng: Bị hại anh Phùng Văn T2, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị U đều trình bày các nội dung phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị hại anh T2 yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự số tiền 300.000.000đ, về hình phạt đề nghị giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ

vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, bị cáo khai nhận:

Khoảng 9h00' ngày 09/6/2025 tại nhà ở của bị cáo Nguyễn Anh T, sinh năm 1974, ở thôn Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ, giữa Nguyễn Anh T và anh Phùng Văn T2, sinh năm 1983 trú tại xã Y, tỉnh Phú Thọ xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát từ việc anh Phùng Văn T2 đến nhà bị cáo Nguyễn Anh T đòi nợ (bị cáo T nợ anh T 800.000đ), khi đến nơi Phùng Văn T2 có lời nói tục, chửi bới, đồng thời có hành vi tát vào mặt Nguyễn Anh T nhiều cái (03 cái) trong khi Nguyễn Anh T đang ngồi ăn uống cùng bạn bè. Dẫn đến hai bên xô sát, giằng co, du đẩy nhau làm Nguyễn Anh T va vào tủ kính khiến tủ bị vỡ, chân phải Nguyễn Anh T dẫm vào mảnh kính chảy nhiều máu. Do hết sức bức xúc bởi hành vi trái pháp luật của Phùng Văn T2, nên Nguyễn Anh T lấy con dao loại dao bấm chặt gài ở giá để dao của tủ kính (ngay vị trí ngã), dao có tổng chiều dài là 34cm, phần lưỡi được làm bằng kim loại dài 22cm, chiều rộng của lưỡi dao là 9 cm, đứng đối diện với anh Phùng Văn T2 đang ngồi bệt dưới sàn nhà, dùng tay phải đưa dao từ dưới hướng lên trên về trước chém 01 phát hướng từ trên xuống dưới, Phùng Văn T2 giơ tay phải lên đỡ nên lưỡi dao trúng vào cẳng tay phải. Thấy vậy, anh Đào Văn T3 đứng bên tay trái Nguyễn Anh T, dùng hai tay đẩy vào vùng ngực của Nguyễn Anh T để can ngăn. Nguyễn Anh T vẫn đứng đối diện cách Phùng Văn T2 khoảng 1 mét, còn anh Phùng Văn T2 đang ngồi bệt dưới sàn nhà, hai chân, hai tay giơ lên hướng về phía Nguyễn Anh T, thân người ngã về phía sau, nghiêng về bên phải, Nguyễn Anh T vươn người về phía trước chém 01 phát từ trên xuống dưới, trúng vào cổ trái Phùng Văn T2, khi chém xong Nguyễn Anh T rút dao về thì phần lưỡi dao cứa vào cẳng tay trái của Phùng Văn T2. Phùng Văn T2 phải đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh V, tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 11%.

[3]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, các kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác được thu thập

hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để xác định:

[3.1]. Hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị hại, từ việc bị hại đến nhà bị cáo nói tục, chửi bới và tát bị cáo nhiều cái (03 cái) trong khi bị cáo đang ngồi ăn uống cùng bạn bè (hành vi này của bị hại đã bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.500.000đ, bị hại đã nộp phạt), dẫn đến 2 bên xảy ra xô sát, du đẩy nhau; bị cáo bị bị hại du đẩy va tù kính dẫn đến một mặt của chiếc tù bị vỡ thành nhiều mảnh kính, lòng bàn chân phải của bị cáo dẫm vào mảnh kính bị chảy nhiều máu, nên bị cáo hết sức bức xúc đã cầm dao sắc, dạng dao bấm chặt có tổng chiều dài là 34cm, chém bị hại 2 nhát, một nhát vào cẳng tay trái, một nhát vào cổ trái của bị hại. Trong trường hợp này bị cáo bị đánh trước, nên bị kích động về tâm lý, không kiềm chế được bản thân dẫn đến hành vi phạm tội. Hành vi dùng dao bấm chặt có tổng chiều dài là 34cm, chém vào cổ trái của bị hại là vùng trọng yếu của cơ thể hết sức nguy hiểm, bị hại không bị tử vong là do cấp cứu kịp thời, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

[3.2]. Bị cáo T2 sử dụng dao có tính sát thương cao (là con dao của gia đình mua từ trước để phục vụ sinh hoạt hàng ngày), vào mục đích xâm phạm tính mạng anh Phùng Văn T2, nên con dao được xác định là vũ khí quân dụng, nên hành vi của bị cáo đồng thời phạm vào tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

‘Điều 123. Tội giết người

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

...

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.”

‘Điều 304. Tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng

1. Người nào ...sử dụng trái phép...vũ khí quân dụng...thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm”.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính chất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác, xâm phạm đến trật tự công cộng và chế độ quản lý vũ khí của Nhà nước được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân nên cần xử phạt nghiêm khắc để răn đe, trấn áp đối với loại tội phạm này. Đối với hành vi “Giết người” do hậu quả chết người chưa xảy ra, bị hại anh T2 chỉ bị thương tích 11%, nên bị cáo được áp dụng các quy định về “Phạm tội chưa đạt” theo khoản 3 Điều

57 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra (bị hại anh T2 có một phần lỗi khi đến nhà bị cáo đòi số tiền chỉ 800.000đ, đã nói tục, chửi bới và tát bị cáo liên tiếp nhiều cái (3 cái) nên mới xảy ra xô sát đánh nhau) do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bố vợ là Nguyễn Văn T8 tham gia kháng chiến chống Mỹ, được Thủ tướng chính phủ tặng Bằng gia đình vẻ vang, do đó bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền viện phí nằm điều trị tại Bệnh viện Đ từ ngày 09/6/2025 đến ngày 16/6/2025 là 20.000.000 đồng; chi phí bồi thường mất thu nhập cá nhân trong thời gian điều trị là 7.000.000 đồng; chi phí cho người thân đi chăm sóc 5.000.000 đồng và chi phí cho tổn thất về tinh thần 50.000.000 đồng, tổng cộng là 82.000.000 đồng. Ngoài ra, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào khác (kể cả sau này bị hại có phát sinh điều trị cũng không yêu cầu). Bị cáo đồng ý thỏa thuận bồi thường dân sự theo yêu cầu của bị hại tổng số tiền 82.000.000 đồng.

Xét thấy thỏa thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật do vậy Hội đồng xét xử sẽ ghi nhận sự thoãn thuận của các bên.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 con dao gồm: 01 con dao chuôi gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 23cm, chuôi dài 12cm, bản rộng 5cm; 01 con dao có chiều dài 27,6cm, chuôi dài 10,6cm, bản rộng 4,7cm và 01 con dao thân bằng kim loại, chuôi gỗ dài 47cm, chuôi dài 13,4cm, bản rộng 5,5cm đều do chị Vũ Thị U, sinh năm 1982 trú tại thôn C, xã Y, tỉnh Phú Thọ (là người sống chung như vợ chồng với bị cáo T2 từ năm 2012 cho đến nay) mua để sử dụng vào mục đích sinh hoạt trong gia đình không liên quan đến vụ án. Ngày 26/8/2025 chị U đã có đơn xin lại 03 con dao

có đặc điểm nêu trên. Ngày 28/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu và trả lại cho chị Vũ Thị U là phù hợp.

- Đối với 02 mảnh vỡ tử của kính là do bị cáo và bị hại giằng co, du đẩy nhau dẫn đến một mặt của chiếc tủ bị vỡ thành nhiều mảnh kính, làm bị cáo T2 đâm vào bị chảy máu cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 con dao loại dao bấm chặt có tổng chiều dài là 34cm, phần lưỡi được làm bằng kim loại dài 22cm, có một lưỡi sắc, đầu bằng, bản rộng của lưỡi rộng 9 cm, chuôi được làm bằng gỗ (thu tại hiện trường) là con dao của gia đình bị cáo mua từ trước dùng để phục vụ việc sinh hoạt hàng ngày, đến ngày 09/6/2025 bị cáo sử dụng con dao trên để gây án, cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về thủ tục xử phạt vi phạm hành chính: Ngày 29/12/2025, Phòng CSĐT tội phạm về TTXH Công an tỉnh P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30/QĐ-XPHC với Phùng Văn T2 về hành vi Cố ý gây thương tích, mức phạt là 6.500.000 đồng, bị hại đã nộp phạt xong.

[10]. Chị Vũ Thị U khai báo tại cơ quan điều tra: Con dao bị cáo T2 sử dụng để chém anh Phùng Văn T2 là do chị mua của người bán rong (chị không biết tên, địa chỉ) để ở giá gài dao để phục vụ việc nấu ăn, sinh hoạt hàng ngày, ngoài ra không có mục đích gì khác. Đối với việc chị U và bị cáo chung sống với nhau như vợ chồng: Chị Vũ Thị U chưa đăng ký kết hôn lần nào, chị U không biết bị cáo T2 đã đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị T1; giữa bị cáo và chị T1 đã ly thân từ khoảng năm 2011 đến nay, nhưng chưa làm thủ tục ly hôn. Bị cáo và chị U không ai bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chung sống như vợ chồng với người khác, do vậy hành vi chung sống như vợ chồng của chị U và bị cáo T2 không cấu thành tội “Vi phạm chế độ một vợ, một chồng” theo quy định tại Điều 182 của Bộ luật Hình sự.

[11]. Về án phí: Buộc bị cáo T2 phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.100.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “*Giết người*” và tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 2 Điều 123 và khoản 1 Điều 304; điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 55 và 57 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 08 năm tù về tội “*Giết người*” và 01 năm

tù về tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải chấp hành hình phạt chung cả hai tội là 09 (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 587 và 590 của Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Anh T và bị hại Phùng Văn T2 về việc bị cáo Nguyễn Anh T bồi thường dân sự cho anh Phùng Văn T2 tổng số tiền là 82.000.000đ.

Kể từ ngày anh Phùng Văn T2 có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên, nếu Nguyễn Anh T không trả được, thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với: Đối với 02 mảnh vỡ của kính và 01 con dao loại dao bằm chặt có tổng chiều dài là 34cm, phần lưỡi được làm bằng kim loại dài 22cm, có một lưỡi sắc, đầu bằng, bản rộng của lưỡi rộng 9 cm, chuôi được làm bằng gỗ (thu tại hiện trường).

Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ lập ngày 12 tháng 3 năm 2026.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 4.100.000đ án phí dân sự trong vụ án hình sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Liên

Nguyễn Vinh Quang

Nguyễn Xuân Trọng